

THÔNG BÁO
V/v tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2489/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2026 như sau:

I. Các ngành đào tạo (gồm 12 ngành)

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| 1. Bảo vệ Thực vật | 7. Kinh tế Nông nghiệp |
| 2. Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi | 8. Kỹ thuật Chế biến Lâm sản |
| 3. Chăn nuôi | 9. Kỹ thuật Cơ khí |
| 4. Công nghệ Sinh học | 10. Lâm sinh |
| 5. Công nghệ Thực phẩm | 11. Nuôi trồng Thủy sản |
| 6. Khoa học Cây trồng | 12. Quản lý Tài nguyên và Môi trường |

Chỉ tiêu tuyển sinh, mức học phí từng chuyên ngành đào tạo theo phụ lục đính kèm.

II. Hình thức tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.
- Thời gian đào tạo: 04 năm

III. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng/phù hợp; Đối với ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển, ứng viên phải hoàn thành các môn học bổ sung tương ứng theo chuyên ngành đào tạo; Đối với ngành xa với ngành đăng ký dự tuyển, ứng viên phải hoàn thành các môn học thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần: ứng viên tham khảo thông tin chi tiết trên website của Phòng Quản lý đào tạo tại địa chỉ: <https://ts.hcmuaf.edu.vn>;

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;



c) Có dự thảo định hướng nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

IV. Hồ sơ dự tuyển

- Lý lịch khoa học;
- Văn bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm trình độ đại học;
- Văn bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bảng điểm trình độ thạc;
- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có);
- Dự thảo định hướng nghiên cứu;
- Giấy đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh của người dự kiến hướng dẫn;
- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có);
- Minh chứng đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ;
- Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Quản lý chất lượng đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở nước ngoài cấp.

V. Thời gian, lệ phí xét tuyển

- Hồ sơ được nộp trực tuyến tại đường link

<https://forms.gle/6BipcZzvz235gyBG9> hoặc quét mã QR tại đây:



- Thời gian nhận hồ sơ: đến 15 giờ 00 ngày 10/11/2026
- Thời gian dự kiến xét tuyển: tháng 11/2026.
- Lệ phí đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ: 200.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 2.800.000 đồng/hồ sơ.

(thông tin chuyển khoản chi tiết tại Phụ lục II kèm theo thông báo này)

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ Phòng Quản lý đào tạo, nhà Thiên Lý, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38963350, Email: pqltdt@hcmuaf.edu.vn.

Website: <http://ts.hcmuaf.edu.vn>.

Trân trọng thông báo 

Nơi nhận:

- HT, các PHT (để b/c);
- Các đơn vị;
- Thông báo rộng rãi;
- Website tuyển sinh;
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tất Toàn



Phụ lục I
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số 11/TB-ĐHNL ngày 10 tháng 8 năm 2026 của
 Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL International Certificate	B2 (Đơn vị cấp: British Council (BC))
		Pearson English International Certificate (PEIC)	PEIC Level 3 trở lên (Đơn vị cấp: Pearson)
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	PTE Academic từ 59 trở lên (Đơn vị cấp: Pearson)
		LANGUAGECERT International ESOL	B2 Communicator
		LANGUAGECERT Academic	Thang điểm từ 60 trở lên
		Oxford Test of English (OTE) - bao gồm chứng chỉ OTE và chứng chỉ OTE Advanced	Khung thang điểm OTE: 111 – 140; Khung thang điểm OTE Advanced: 111 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

*** Ghi chú:**

- Không chấp nhận kết quả kỳ thi TOEFL iBT Home Edition.
- Các chứng chỉ ngoại ngữ phải do đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức sát hạch và công nhận cho việc tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Phụ lục II
LỆ PHÍ DỰ TUYỂN, HỌC PHÍ DỰ KIẾN VÀ CHỈ TIÊU DỰ KIẾN
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2026
 (Kèm theo Thông báo số 354/TB-ĐHNLT ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Lệ phí dự tuyển (dự kiến):

- Phí đăng ký dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ
- Phí xét tuyển: 2.800.000 đồng/hồ sơ
- Ứng viên thực hiện chuyển khoản lệ phí đăng ký dự tuyển và phí xét tuyển theo thông tin sau:
- + Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
- + Số tài khoản: 117000042304
- + Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) – CN Thủ Đức
- + Nội dung chuyển khoản: LPS, [Họ và tên thí sinh], LPX NCS, [Ngành dự tuyển] 2026

2. Chỉ tiêu và học phí (dự kiến)

STT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Học phí/năm học (đồng) (dự kiến)
1	Công nghệ sinh học	9420201	12	48.250.000
2	Kỹ thuật cơ khí	9520103	10	52.250.000
3	Công nghệ thực phẩm	9540101	10	52.250.000
4	Kỹ thuật chế biến lâm sản	9549001	8	52.250.000
5	Chăn nuôi	9620105	10	52.250.000
6	Khoa học cây trồng	9620110	12	52.250.000
7	Bảo vệ thực vật	9620112	10	52.250.000
8	Kinh tế nông nghiệp	9620115	6	52.250.000
9	Lâm sinh	9620205	10	52.250.000
10	Nuôi trồng thủy sản	9620301	10	52.250.000
11	Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	9640102	12	52.250.000
12	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	10	47.750.000